

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN  
**TRƯỜNG THPT MUÔNG ẢNG**

Biểu số 09

**THÔNG BÁO**  
**Cam kết chất lượng giáo dục của trường THPT Mường Ảng**  
**năm học 2024-2025**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	<b>Điều kiện tuyển sinh</b>	Xét tuyển theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT; Hướng dẫn tuyển sinh số 910/SGDĐT-GDTrH ngày 8/4/2024 của Sở GDĐT; Học sinh trúng tuyển được phê duyệt theo quyết định của Sở Giáo dục.	Xét lên lớp căn cứ vào kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh được thực hiện theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD-ĐT ban hành;	Xét điều kiện dự thi tốt nghiệp THPT căn cứ vào kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực của học sinh được xếp loại theo qui định của Thông tư số <b>số 22/2021/TT-BGDĐT</b> ngày 20/7/2021 của Bộ GD-ĐT ban hành  Công nhận tốt nghiệp THPT căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp THPT theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
II	<b>Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện</b>	- Thực hiện theo khung chương trình GD phổ thông do Bộ GDĐT qui định, trên cơ sở Chương trình nhà trường xây dựng phù hợp với đặc điểm học sinh của trường (CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).  - Học sinh học 06 môn học và 02 hoạt	Thực hiện theo khung chương trình GD phổ thông do Bộ GDĐT qui định, trên cơ sở Chương trình nhà trường xây dựng phù hợp với đặc điểm học sinh của trường (CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).  - Học sinh học 06 môn học và 02 hoạt	Thực hiện theo khung chương trình GD phổ thông do Bộ GDĐT qui định, trên cơ sở Chương trình nhà trường xây dựng phù hợp với đặc điểm học sinh của trường (CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).  - Học sinh học 06



STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
		<p>động giáo dục bắt buộc; lựa chọn 04 môn trong các môn học còn lại; vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phải phù hợp với định hướng nghề nghiệp.</li> <li>- Đánh giá HS theo Thông tư 22/2021/TB-GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT ( lớp 10)</li> <li>- Tổ chức học chính khóa ca sáng, ca chiều bố trí học các hoạt động dạy học, ôn tập củng cố kiến thức, ôn HSG</li> </ul>	<p>động giáo dục bắt buộc; lựa chọn 04 môn trong các môn học còn lại; vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phải phù hợp với định hướng nghề nghiệp.</li> <li>- Đánh giá HS theo Thông tư 22/2021/TB-GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT ( lớp 11)</li> <li>- Tổ chức học chính khóa ca sáng, ca chiều bố trí học các hoạt động dạy học, ôn tập củng cố kiến thức, ôn HSG</li> </ul>	<p>môn học và 02 hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn 04 môn trong các môn học còn lại; vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn phải phù hợp với định hướng nghề nghiệp.</li> <li>- Đánh giá HS theo Thông tư 22/2021/TB-GDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT ( lớp 11)</li> <li>- Tổ chức học chính khóa ca sáng, ca chiều bố trí học các hoạt động dạy học, ôn tập củng cố kiến thức, ôn HSG</li> <li>- Tổ chức ôn tập, ôn thi tốt nghiệp THPT</li> </ul>
III	<b>Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh</b>	<p><b>* Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Trong năm học nhà trường tổ chức họp phụ huynh học sinh 3 lần vào dịp đầu năm học, kết thúc học kỳ I và cuối năm học. Trao đổi tình hình học sinh thường xuyên qua giáo viên chủ nhiệm lớp bằng các hình thức như thư liên lạc gửi về gia đình, điện thoại, qua trao đổi trực tiếp với phụ huynh khi cần, qua thông báo với UBND xã, thị trấn có học sinh đang học tại trường.</li> <li>- Thông nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường và gia đình.</li> <li>- Huy động mọi nguồn lực của cộng đồng cùng chung tay sự nghiệp giáo dục của trường.</li> </ul>		

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phải kính trọng thầy giáo, cô giáo , cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước;</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường ;</li> <li>- Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường;</li> <li>- Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tham gia công tác xã hội;</li> <li>- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, noi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường;</li> <li>- Có hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo đúng qui định của nhà trường;</li> <li>- Không vi phạm những điều cấm đối với học sinh theo qui định của điều lệ trường Trung học.</li> <li>- Có thái độ tích cực, đấu tranh ngăn chặn những hành vi bị cấm ở trong nhà trường và giúp bạn cùng tiến bộ;</li> <li>- Lên lớp học tập chuyên cần, không bỏ học vì bất kỳ lí do nào.</li> </ul>		
IV	<b>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)</b>	<p>Có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo qui định của Bộ GDĐT. Theo Thông tư Liên tịch số 109/ TT-LT giữa Bộ GD ĐT-Bộ Tài chính: Có 17 phòng học kiên cố có đầy đủ bàn ghế, 3 phòng học bộ môn, 2 phòng Tin học với 50 máy tính được kết nối internet, 02 phòng học tiếng với 60 cabin; hệ thống máy chiếu được lắp đặt đầy đủ 1 chiếc/1 lớp.</p> <p>Thường học sinh tham gia các cuộc thi cấp tỉnh đạt giải, học sinh đạt học sinh xuất sắc, học sinh giỏi vào cuối kỳ I và cuối năm học. Có nhà ở và bếp ăn tập thể cho học sinh do ở cách trường xa không trở về trong ngày được ( ưu tiên cho những học sinh được hưởng theo Nghị định 116/NĐ-CP). Điều kiện về điện, nước, văn phòng phẩm đảm bảo đủ cho sinh hoạt và học tập. Môi trường học đường lành mạnh.</p>		

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
V	<b>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục</b>	Học sinh yếu, kém được học phụ đạo, bồi dưỡng kiến thức. Hàng tháng học sinh được tham gia các hoạt động ngoại khóa bổ trợ kiến thức các môn học, tham gia sinh hoạt tại các CLB theo sở thích, năng lực và nguyện vọng; tham gia các buổi tuyên truyền về: pháp luật, sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống, môi trường, an toàn giao thông, tư vấn nghề nghiệp. Được nhận các quà tặng của các tổ chức, cá nhân tài trợ. Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động mang tính truyền thống có tác dụng giáo dục lớn.		

		Khối 10	Khối 11	Khối 12
		* Kết quả rèn luyện: 100% đạt trở lên, trong đó loại Tốt , Khá đạt 95% trở lên. 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh.	* Kết quả rèn luyện: 100% đạt trở lên, trong đó loại Tốt , Khá đạt 95% trở lên. 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh.	* Kết quả rèn luyện: 100% TB trở lên, trong đó loại Tốt , Khá đạt 95% trở lên. 100% học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh.
VI	<b>Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được</b>	<p><b>*Kết quả học tập:</b> 95% đạt trở lên, trong đó loại Tốt 8% trở lên; loại Khá 45% trở lên;</p> <p><b>* Thi HSG cấp Tỉnh đạt:</b> 10 giải trở lên.</p>	<p><b>*Kết quả học tập:</b> 95% đạt trở lên, trong đó loại Tốt 8% trở lên; loại Khá 45% trở lên;</p> <p><b>* Thi HSG cấp Tỉnh đạt:</b> 11 giải trở lên.</p>	<p><b>*Kết quả học tập:</b> 97% từ trung bình trở lên, trong đó loại Giỏi 8% trở lên; loại Khá 50% trở lên; 100% học sinh đủ điều kiện thi tốt nghiệp THPT.</p> <p><b>* Thi HSG cấp Tỉnh đạt:</b> 14 giải.</p> <p><b>* Tốt nghiệp:</b> 100%;</p> <p><b>*Xét tuyển đại học</b> với các môn xét ĐH (70% đạt điểm sàn trở lên; từ 20 điểm trở lên: 15%).</p>
		<p><b>* Sức khỏe học sinh :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh được cấp phát thuốc khi đau ốm thông thường. Trường làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe học đường, có biện pháp tích cực trong việc phòng chống các dịch bệnh</li> </ul>		

		<p>thông thường, khám bệnh, không để xảy ra tai nạn thương tích và giao thông đối với HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo kịp thời tình hình sức khỏe học sinh đến gia đình sau mỗi kỳ học hoặc khi học sinh đi nằm viện.</li> <li>- Học sinh được vận động tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin trong năm.</li> <li>- Học sinh được đánh giá sức khỏe cuối năm theo QĐ số 53/2008/QĐ .BGDĐT ngày 18/9/2008 về việc Qui định đánh giá xếp loại thể lực HS-SV, dự kiến: Loại Tốt: 95 %; Loại Đạt: 5%; Chưa đạt: không.</li> <li>- Học sinh ở nội trú trong trường được nuôi dưỡng 2 bữa/ngày được đảm bảo đủ, đúng chế độ.</li> </ul>
VII	<b>Khả năng học tập tiếp tục của học sinh</b>	<p>Đảm bảo kiến thức, kỹ năng để học lên lớp 11</p> <p>Đảm bảo kiến thức, kỹ năng để học lên lớp 12</p> <p>Đảm bảo kiến thức, kỹ năng để thi tốt nghiệp THPT; học ĐH hoặc đi học nghề</p>

Mường Áng, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Thứ trưởng đơn vị



Nguyễn Thành Chi



